

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2022.

V/v: **Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phúc.

2. Bà Lương Thị Cẩm Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2022, về việc: “**Ly hôn và tranh chấp về nuôi con**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2022 và **Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2022**, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thái Thị L – sinh năm 1979, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Th, xã H, thành phố V, tỉnh H.

2. Bị đơn: Ông Hồ Thanh Ng - sinh năm 1979, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2022, bản tự khai và trình bày của nguyên đơn bà Thái Thị L như sau:

Bà kết hôn với ông Hồ Thanh Ng vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 03/10/2002.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được hơn 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do **chồng bà có người phụ nữ khác, vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay đã 13 năm và không liên lạc với nhau, ông Hồ Thanh Ng**

cũng không về thăm nom hay cấp dưỡng cho con, hiện nay bà không biết ông Hồ Thanh Ng đang ở đâu. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, bà không còn tình cảm yêu thương ông Hồ Thanh Ng nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Thanh Ng.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà có 02 người con chung tên Hồ Hải Đ – sinh ngày 24/4/2003 và Hồ Minh A – sinh ngày 22/9/2010.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung. Nếu sau khi vợ chồng bà ly hôn mà có người kiện vợ chồng bà đòi nợ chung thì bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Hồ Thanh Ng.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi con chung tên Hồ Minh A – sinh ngày 22/9/2010 và không yêu cầu ông Hồ Thanh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Thanh Ng đã được Tòa án thông báo tìm ông trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng ông Hồ Thanh Ng không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Hồ Thanh Ng.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và Thư ký chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Đối với nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Thái Thị L được ly hôn với ông

Hồ Thanh Ng. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hồ Minh A – sinh ngày 22/9/2010 cho bà Thái Thị L nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thái Thị L và ông Hồ Thanh Ng là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Hồ Thanh Ng là bị đơn trong vụ án, ông Hồ Thanh Ng có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Hồ Thanh Ng vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên. Ngày 21/3/2022, Tòa án có làm việc với ông Bùi Quốc V, giữ chức vụ Trưởng ấp Hòa Thạnh, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, nơi ông Hồ Thanh Ng đăng ký hộ khẩu thường trú để xác minh về hôn nhân của bà Thái Thị L và ông Hồ Thanh Ng thì được ông V cung cấp thông tin rằng ông Hồ Thanh Ng hiện vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa phương, ông Hồ Thanh Ng đã bỏ địa phương đi từ năm 2017 cho đến nay không trở về địa phương. Về mâu thuẫn vợ chồng thì ông không biết, ở địa phương ông Hồ Thanh Ng và bà Thái Thị L không có tranh chấp về tài sản hay nợ nần với ai. Theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng pháp luật. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Hồ Thanh Ng vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Hồ Thanh Ng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Thái Thị L là nguyên đơn trong vụ kiện, bà L có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc bà L vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L.

[2]. Về hôn nhân: Bà Thái Thị L và ông Hồ Thanh Ng kết hôn với nhau vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38, ngày 03/10/2002, như vậy Hội đồng xét xử xác

định hôn nhân của bà Thái Thị L và ông Hồ Thanh Ng là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Thái Thị L và ông Hồ Thanh Ng là hôn nhân tự nguyện nhưng trong quá trình sống chung vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Thái Thị L cho rằng vợ chồng bà không hợp nhau vì ông Hồ Thanh Ng có người phụ nữ khác, vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay đã 13 năm và không liên lạc với nhau, ông Hồ Thanh Ng cũng không về thăm nom hay cấp dưỡng cho con, hiện nay bà không biết ông Hồ Thanh Ng đang ở đâu. Ngày 29/4/2022 và ngày 16/5/2022, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Hồ Thanh Ng không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay yêu cầu gì của ông Hồ Thanh Ng. Xét thấy, vợ chồng bà Thái Thị L và ông Hồ Thanh Ng đã sống ly thân với nhau đã 13 năm nay, ông Hồ Thanh Ng không liên lạc với bà L, cũng không về nhà thăm nom hay cấp dưỡng cho con, cho thấy ông Hồ Thanh Ng không còn quan tâm gì đến bà Thái Thị L và các con cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Bà Thái Thị L cương quyết xin ly hôn với ông Hồ Thanh Ng và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Hồ Thanh Ng, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thái Thị L.

[4]. Về con chung: Bà Thái Thị L và ông Hồ Thanh Ng có con 02 người con chung tên Hồ Hải Đ – sinh ngày 24/4/2003 và Hồ Minh A – sinh ngày 22/9/2010, hiện bà Thái Thị L đang chịu trách nhiệm nuôi dưỡng. Nay bà Thái Thị L xin nuôi con chung tên Hồ Minh A – sinh ngày 22/9/2010 và cháu Minh A cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Ông Hồ Thanh Ng không nuôi con và không có ý kiến gì về quyền nuôi con nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của bà Thái Thị L. Đối với con chung tên Hồ Hải Đ – sinh ngày 24/4/2003 hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thái Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thái Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, sau khi xem xét đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và Tòa án thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng. Đại diện Viện kiểm sát có đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn,

xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Thái Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006673, ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng bà Thái Thị L tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị L.

Về hôn nhân: Xử cho bà Thái Thị L và ông Hồ Thanh Ng được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Hồ Minh A – sinh ngày 22/9/2010 cho bà Thái Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Hồ Thanh Ng được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử miễn xét.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thái Thị L phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006673, ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng bà Thái Thị L tự nguyện nộp và đã nộp xong.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang